

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm: 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bản Hậu, xã MP, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ở hiện nay: Xóm 3 tổ dân phố MĐ 1, thị trấn N, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm Héo (nay là xóm NL), xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn T xác định có 01 con chung là Hoàng Mạnh Tùng, sinh ngày 04/6/2013. Khi ly hôn chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn T thống nhất thỏa thuận anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con: Hàng tháng chị Hoàng Thị T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả T ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn T xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về các khoản vay chung, khoản nợ chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn T xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004652 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- UBND xã MP, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Khánh